

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: cung cấp lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, nguyên nhiên liệu, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú năm 2026-2027.

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Mầm Non Sơn Ca

Bộ phận phụ trách công tác bán trú trình lãnh đạo trường mầm non Sơn Ca xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Dự toán mua sắm:

Tên dự toán: Cung cấp lương thực, thực phẩm nguyên nhiên liệu, đồ dùng phục vụ bán trú.

Chủ đầu tư: Trường mầm non Sơn Ca

Mục tiêu đầu tư: Mua lương thực, thực phẩm, và đồ dùng, vật dụng phục vụ cho công tác bán trú năm học 2026-2027.

Địa điểm thực hiện dự toán: Trường mầm non Sơn Ca

Thời gian thực hiện dự toán: 4 tháng (học kỳ I năm học 2026 – 2027)

Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ phục vụ nấu ăn bán trú.

Quy mô đầu tư: Ghi các nội dung mua sắm và khối lượng mua sắm có bản kê chi tiết kèm theo.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư số 79/2025/TT – BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính hướng dẫn về cung cấp, đăng tải thông tin mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ công văn số 411/SGDĐT – KHTC ngày 14/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Nghị định 214/2025/NĐ – CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn số 591/SGDĐT – KHTC ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Nghị định 214/2025/NĐ - CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT – KHTC ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu hợp pháp năm học 2026 – 2027 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 39/2026/ QĐ- UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định các danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản



lý thu chi đối với các hoạt động giáo dục, đào tạo các cơ sở giáo dục công lập trên đại bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ dự toán mua sắm được lập ngày 04/9/2026 của trường mầm non Sơn Ca.

III. Phê duyệt dự toán:

1. Tổng số dự toán:

Số tiền bằng chữ:

Chi phí trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến tại đơn vị sử dụng.

Trong đó:

- Giá trị thực phẩm:
- Giá lương thực, nguyên liệu, vật dụng:
- Chi phí dự phòng (5%):

2. Giá chi tiết:

Stt	Tên hàng hóa hoặc tên thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền dự toán
Thực phẩm					
1	Thịt heo nạc	Kg	2254.12	135.000	304.306.200
2	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	196.344	145.000	28.469.000
3	Mọc (Giò sống)	Kg	44	150.000	6.600.000
4	Sườn heo	Kg	160	145.000	23.200.000
5	Thịt bò	Kg	587.6	275.000	161.590.000
6	Tôm biển	Kg	288	190.000	54.720.000
7	Trứng cút	Kg	96	65.000	6.240.000
8	Ức gà	Kg	286.8	120.000	34.416.000
9	Gà ác	Con	40	120.000	4.800.000
10	Thịt gà	Kg	709.2	110.000	78.012.000
11	Trứng gà	Quả	10.012	3.000	30.036.000
12	Lươn	Kg	79.2	135.000	10.692.000
13	Cải xanh non	Kg	114	18.000	2.052.000
14	Chả giò	Kg	546	150.000	68.400.000
15	Cải thảo	Kg	584.4	23.000	13.441.000
16	Lá giang	Bó	200	30.000	6.000.000
17	Khoai tây	Kg	1071.6	22.000	23.575.000
18	Khoai lang	Kg	240.8	30.000	7.224.000
19	Cà rốt	Kg	1270	24.000	30.480.000
20	Cá diêu hồng làm sạch	Kg	900	100.000	90.000.000
21	Cá thác lác	Kg	160	250.000	40.000.000
22	Cà chua	Kg	409.7	28.000	11.471.600
23	Củ cải	Kg	1036.8	17.000	17.625.600
24	Mướp hương	Kg	167.04	20.000	3.340.800
25	Giá đỗ	Kg	80	18.000	1.440.000
26	Hành lá	Kg	150.8	35.000	5.278.000
28	Đậu xanh	Kg	298.8	48.000	14.342.400
29	Đậu bắp	Kg	20	30.000	600.000

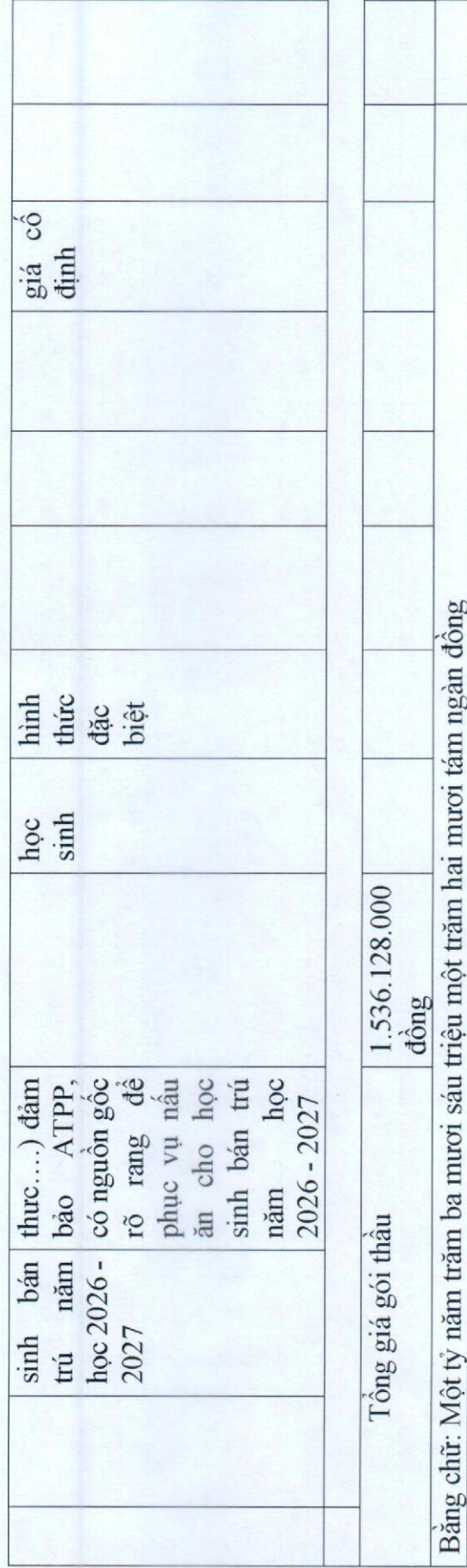
30	Rau mồng tơi	Kg	500	20.000	10.000.000
31	Bắp mỳ ngọt	Quả	1008	15.000	15.120.000
32	Bột năng	Kg	30	40.000	1.200.000
33	Bầu	Kg	240.4	18.000	4.327.000
34	Bí đao	Kg	568	22.000	12.496.000
35	Bí đỏ	Kg	768	18.000	13.824.000
36	Bạc hà	Kg	64	17.000	1.088.000
37	Hành tây	Kg	160	35.000	5.600.000
38	Nấm bào ngư	Kg	56	65.000	3.640.000
39	Đậu khuôn	Kg	67.6	35.000	2.366.000
40	Nấm đông cô	Bịch	400	35.000	14.000.000
41	Me khô	Kg	4	40.000	160.000
42	Nân rom	Kg	44	145.000	6.380.000
43	Thơm	Quả	24	25.000	600.000
44	Sữa chua	Hộp	6400	6.500	41.600.000
45	Bánh Choco pie	Bịch	576	25.000	14.400.000
46	Bánh Solite	Bịch	48	49.000	2.352.000
47	Bánh bao nhân thịt	Bịch	608	48.000	29.184.000
48	Bánh gạo one one	Bịch	264	26.500	6.996.000
49	Bánh mì kinh đô nhân socola	Cái	3200	5.100	16.320.000
50	Bánh bao nhân đậu xanh	Bịch	60	38.000	2.280.000
GẠO VÀ GIA VỊ					
1	Gạo tẻ	Kg	821.4	18.000	147.852.000
2	Gạo nếp	Kg	736	40.000	29.440.000
3	Đường cát	Kg	130.4	28.000	3.651.200
4	Nui	Kg	462	27.000	12.474.000
5	Phở khô	Kg	145.6	34.000	4.950.400
6	Bún khô	Kg	368	30.000	11.040.000
7	Dầu ăn	Lít	316.8	53.000	16.790.400
8	Nước tương	Chai	48	12.000	576.000
9	Nước mắm	Chai	125.6	55.000	6.908.000
10	Muối	Bịch	242	6.000	1.452.000
11	Hạt nêm	Gói	173.6	68.000	11.804.800
12	Tỏi khô	Kg	45.68	55.000	2.512.000
13	Gừng củ	Kg	3.6	35.000	126.000
14	Hành Khô	Kg	75.6	35.000	2.646.000
15	Sả cây	Kg	36	35.000	1.260.000
16	Nghệ	Kg	12	30.000	360.000
Tổng cộng					1.536.128.000

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc của gói thầu									
1	Trường MN Sơn Ca	Mua thực phẩm phục vụ ăn học bán trú năm học 2026 - 2027	Cung cấp thực phẩm (Thịt lợn, thịt bò, thịt gà, vịt, trứng gà, trứng cút ...) đảm bảo ATPP, có nguồn gốc rõ ràng để phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú năm học 2026 - 2027	1.282.284.600 đồng	Nguồn thu dịch vụ ăn trú của học sinh	Lựa chọn nhà thầu trong hình thức đặc biệt		3 ngày	Quý III/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	4 tháng	Không
2	Trường MN Sơn Ca	Mua thực phẩm phục vụ nấu ăn học	Cung cấp thực phẩm (Gia vị và thực phẩm khô, lương	253.843.400 đồng	Nguồn thu dịch vụ ăn trú của	Lựa chọn nhà thầu trong		3 ngày	Quý III/2026	Hợp đồng theo đơn	4 tháng	Không





2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Cơ sở phân chia các gói thầu:

+ Đảm bảo tính đồng:

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự toán mua sắm:

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại);

Giá gói thầu:

+ Gói số 1: Thực phẩm sạch, tươi sống thịt gia súc, gia cầm:

+ Gói số 2: Thực phẩm sạch, tươi sống thủy hải sản, rau, củ, quả

+ Gói số 3: Mua gạo, gia vị, vật dụng

Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ phục vụ nấu ăn bán trú

Hình thức: Lựa chọn nhà thầu: 3 ngày

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: quý III/2026

Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định

Thời gian thực hiện gói thầu 3 tháng

3. Tổng giá trị các phần công việc

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Mua lương thực, thực phẩm, nguyên liệu, đồ dùng, vật dụng phục vụ bán trú năm học 2026 – 2027	1.536.128.000
Tổng dự toán mua sắm		1.536.128.000

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, Bộ phận bán trú đề nghị lãnh đạo xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thực phẩm, nguyên liệu, đồ dùng, vật dụng phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh năm học 2026-2027

Kính trình lãnh đạo trường MN Sơn Ca xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- lưu: VT,KT

BAN ĐẠI DIỆN BỘ PHẬN PHỤ TRÁCH BÁN TRÚ
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Điền Thị Miên